



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN THỨ 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Đảm bảo Chất lượng**
Laboratory: **TH Milk Food Quality Assurances**
Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Công ty cổ phần thực phẩm sữa TH**
Organization: **TH Milk Food joint stock company**
Số hiệu/ Code: **VILAS 1047**
Chuẩn mực công nhận **ISO/IEC 17025:2017**
Accreditation criteria
Lĩnh vực: **Sinh**
Field: **Biological**
Người quản lý: **Trần Trung Mỹ**
Laboratory manager: **Tran Trung My**
Hiệu lực công nhận **Kể từ ngày /12/2025 đến ngày 21/09/2026**
Period of Validation:
Địa chỉ: **Xóm Đông Nam, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An**
Address: **Dong Nam Hamlet, Nghia Lam Commune, Nghe An Province**
Địa điểm: **Xóm Đông Nam, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An**
Location: **Dong Nam Hamlet, Nghia Lam Commune, Nghe An Province**
Điện thoại/ Tel: **02383.963.090**
Email: **thmf.vetlab@gmail.com**
Website: **https://www.thmilk.vn/**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN THỨ 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 1047****Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh***Field of testing: Biological*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Sữa và sản phẩm sữa đã qua xử lý nhiệt <i>Milk and heat-processed milk product</i>	Định lượng tổng vi sinh vật Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C <i>Enumeration of total aerobic microorganisms</i> <i>Colony count technique at 30°C</i>		TCVN 4884-1:2015
2.		Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính β-D-glucuronidaza Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng 5-Bromo-4-clo-3-Indolyl β-D-glucuronid <i>Enumeration of beta-glucuronidase-positive Escherichia coli.</i> <i>Colony-count technique at 44 degrees C using 5-bromo-4-chloro-3-indolyl beta-D-glucuronide</i>		TCVN 7924-2:2008
3.		Định lượng Coliforms Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Coliforms</i> <i>Colony count technique</i>		TCVN 6848:2007
4.		Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với Coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loại khác) trên đĩa thạch Kỹ thuật sử dụng môi trường thạch Baird-parker <i>Enumeration of coagulase-positive staphylococci (Staphylococcus aureus and other species</i> <i>Technique using Baird-Parker agar medium.</i>		TCVN 4830-1:2005
5.		Phát hiện <i>Salmonella</i> spp. <i>Detection of Salmonella spp.</i>	eLOD ₅₀ : 1 CFU/25g (mL)	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ Note:

Trường hợp Công ty cổ phần thực phẩm sữa TH cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần thực phẩm sữa TH phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the TH Milk Food joint stock company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*